

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 25/04/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		25/04		26/04				27/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-59	-137	30	196	-1	-130	-15	150	60
	Cửa Ông	-45	-136	29	186	8	-126	-20	150	54
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-32	-128	34	169	6	-108	-21	146	41
	Bạch Long Vĩ	-49	-114	51	167	-7	-104	0	143	36
Thái Bình	Thái Thụy	-29	-120	33	163	5	-98	-22	144	35
Nam Định	Hải Hậu	-16	-111	34	149	9	-85	-22	135	34
Ninh Bình	Kim Sơn	-11	-108	33	144	10	-79	-23	132	33
Thanh Hóa	Quảng Xương	-7	-102	29	137	13	-76	-25	128	32
Nghệ An	Diễn Châu	-1	-93	27	121	20	-68	-23	114	35
	Hòn Ngư	0	-92	27	117	20	-67	-22	111	35
Hà Tĩnh	Thạch Hà	9	-93	26	101	28	-64	-19	96	40
Quảng Bình	Quảng Trạch	22	-79	30	62	38	-55	-4	62	44
	Quảng Ninh	23	-60	30	39	34	-43	4	43	39
Quảng Trị	Gio Linh	21	-39	31	17	28	-29	10	26	31
	Cồn Cỏ	15	-40	37	19	24	-31	15	29	28
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	16	-17	28	-5	21	-14	16	7	23
	Phú Lộc	14	1	26	-23	17	1	21	-8	17
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	11	16	25	-38	12	12	25	-21	12
	Hoàng Sa	-5	44	42	-47	-3	25	47	-32	-2
Quảng Nam	Tam Kỳ	7	33	27	-52	6	21	33	-32	6
	Cù Lao Chàm	10	30	29	-45	10	21	33	-27	9
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	3	39	36	-58	1	22	40	-37	1
	Lý Sơn	3	41	36	-54	2	24	41	-34	2
Bình Định	Phú Mỹ	-2	39	41	-55	-2	19	42	-38	-2
	Quy Nhơn	-1	40	44	-51	2	23	46	-36	-2
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-6	37	40	-56	-5	19	43	-39	-8
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-2	46	45	-53	-2	26	47	-36	-7
	Trường Sa	-7	50	46	-54	-14	31	45	-30	-17
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	0	43	44	-62	-7	25	43	-41	-13
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-2	59	47	-58	-32	59	21	-13	-58
	Phú Quý	-3	51	45	-59	-13	36	39	-33	-22
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-67	112	22	-6	-114	126	-23	52	-139
	Côn Đảo	-72	89	45	-11	-109	97	6	39	-120
TPHCM	Cần Giờ	-67	112	21	0	-116	129	-28	59	-144
Tiền Giang	Gò Công Tây	-66	111	23	0	-117	130	-29	61	-147
Bến Tre	Ba Tri	-69	109	27	0	-120	127	-26	60	-147
Trà Vinh	Duyên Hải	-80	110	30	1	-128	126	-18	59	-149
Sóc Trăng	Tân Phú	-89	104	37	7	-129	115	-4	56	-140
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	-105	89	50	15	-126	85	24	42	-115
Cà Mau	Năm Căn	-95	57	63	14	-103	48	44	27	-82
	Trần Văn Thời	-16	5	32	17	-44	14	21	30	-38
Kiên Giang	Rạch Giá	15	-5	10	36	-22	9	9	45	-15
	Phủ Quốc	14	-12	-1	30	-5	-9	2	26	2
	Thổ Chu	16	-7	4	15	-3	-6	5	14	5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.5	Nam, Tây Nam	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.1 - 2.2	Đông Nam	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.8 - 1.6	Đông Nam, Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 1.0	Đông Nam, Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.5	Đông, Đông Nam	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.5	Đông Nam, Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - 0.9	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.4 - 0.6	Đông, Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.1	Đông, Đông Nam, Nam	
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.4	Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.6	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

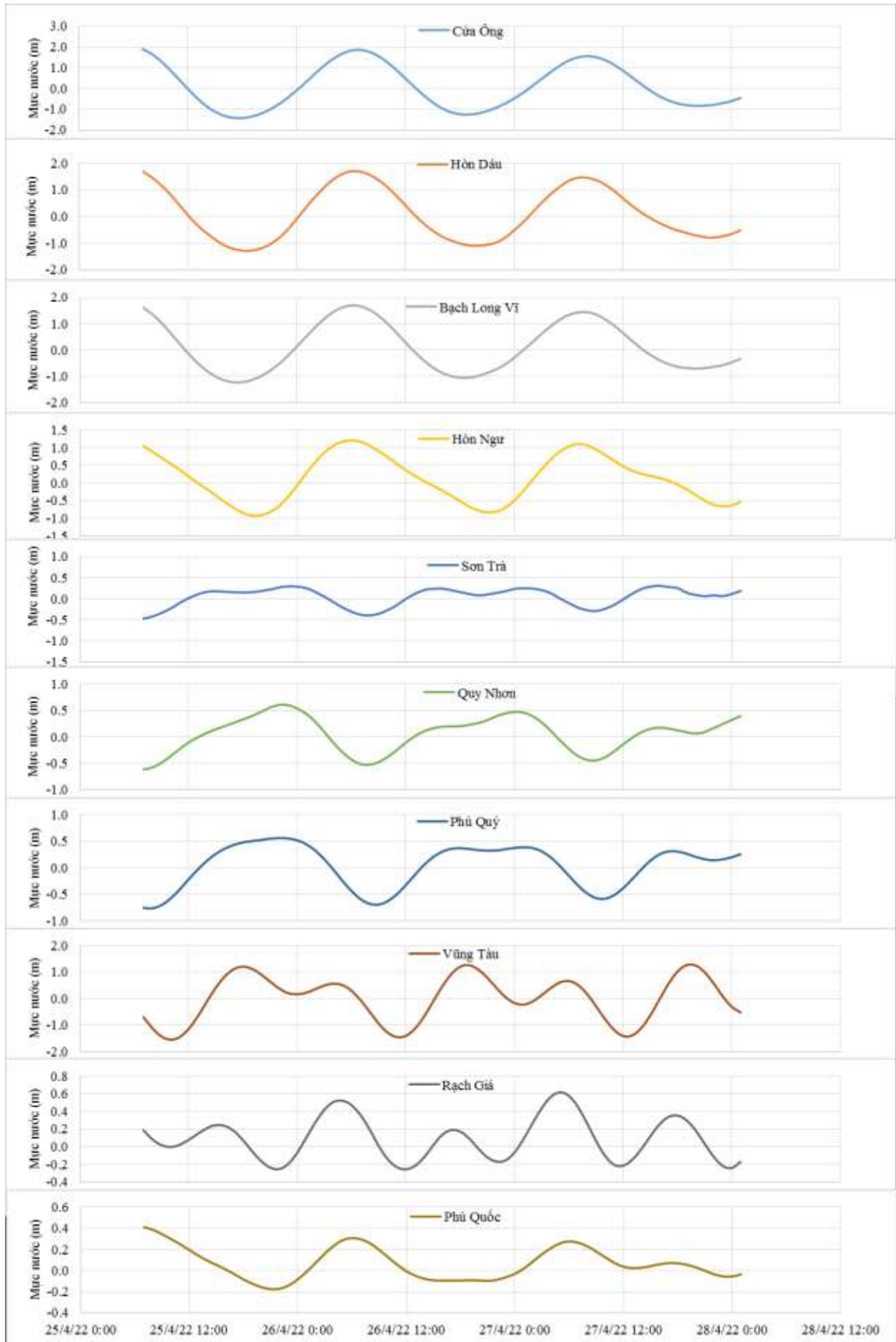
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 26/04/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

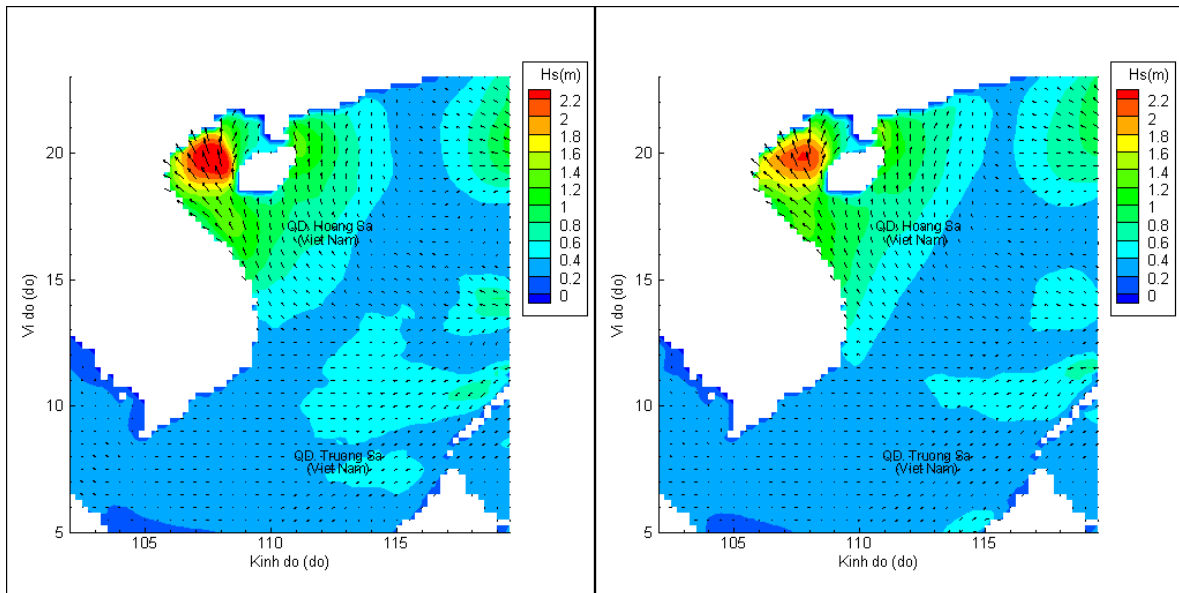
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

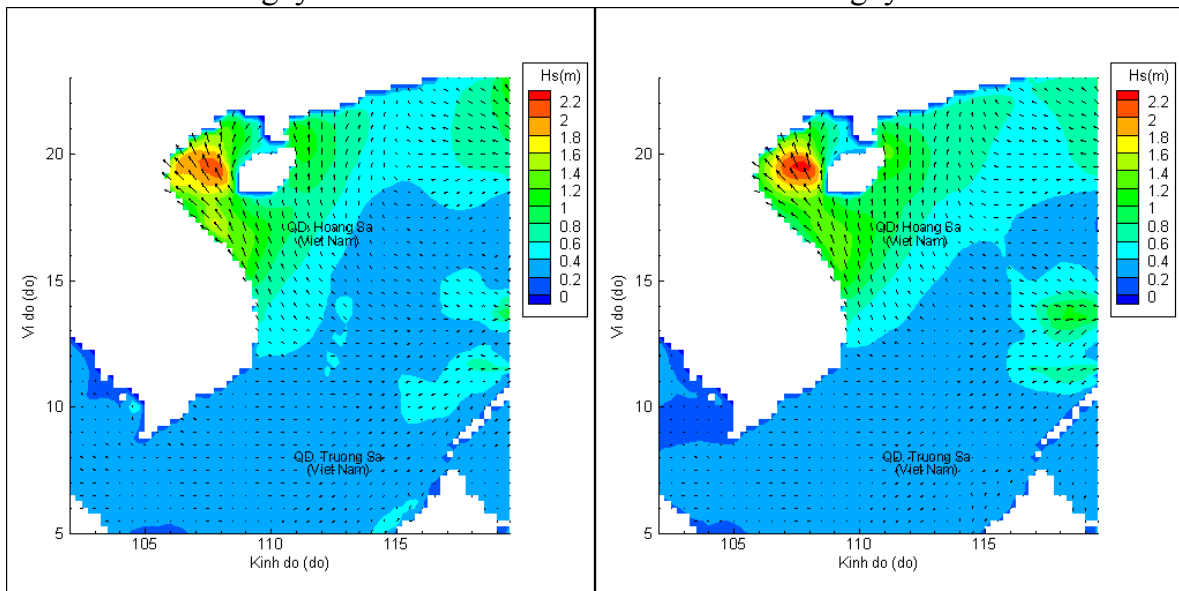


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



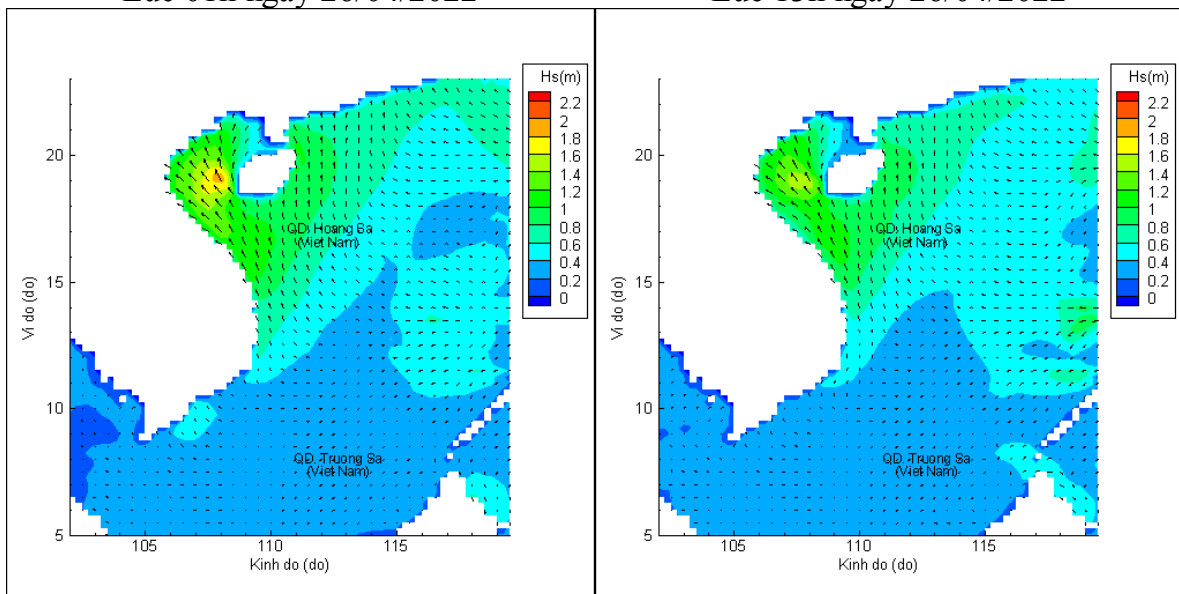
Lúc 13h ngày 25/04/2022

Lúc 19h ngày 25/04/2022



Lúc 01h ngày 26/04/2022

Lúc 13h ngày 26/04/2022



Lúc 01h ngày 27/04/2022

Lúc 13h ngày 27/04/2022